

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động;
- Căn cứ theo Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị số 05/NQ/HĐQT-2021 ban hành ngày 23/03/2021

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông Thường Niên trao đổi và thông qua các vấn đề sau:

ĐIỀU 1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1 ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020

- 1.1.1 Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn đối với nền kinh tế do ảnh hưởng từ đại dịch toàn cầu, trong đó ngành bán lẻ chịu những tác động bất lợi chưa từng có. Trong bối cảnh đó, mặc dù không thể so sánh với mức tăng trưởng cao nhiều năm liền trước đây, MWG vẫn ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 108.546 tỷ đồng (tăng trưởng 6%) và lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 3.920 tỷ đồng (tăng trưởng 2% so với năm 2019). Với kết quả này, Công ty đã hoàn thành 99% kế hoạch doanh thu và 114% kế hoạch LNST cả năm. Như vậy, MWG là một trong số rất ít doanh nghiệp tại Việt Nam có thể đảm bảo tăng trưởng liên tục kể từ khi Công ty thành lập đến nay.
- 1.1.2 Doanh thu đến từ các giao dịch online trong năm đạt 9.386 tỷ đồng và chiếm hơn 9% tổng doanh thu của Công ty. MWG vẫn đang là công ty có doanh số lớn nhất trong tổng giá trị thị trường bán lẻ trực tuyến hàng hóa tại Việt Nam.
- 1.1.3 Quy mô hơn 4.000 cửa hàng với tốc độ mở mới 2,8 cửa hàng mỗi ngày trong năm 2020. Trong đó, chuỗi ĐMX vượt mốc 1.400 cửa hàng và chuỗi BHX vượt mốc 1.700 cửa hàng vào cuối tháng 12/2020. Cụ thể là:
 - a. Chuỗi ĐMX có 1.427 cửa hàng (bao gồm 302 cửa hàng ĐMX Supermini, và thêm 107 cửa hàng ĐMX chuẩn/mini mới so với cuối năm ngoái do cả mở mới và chuyển đổi từ cửa hàng TGDĐ);
 - b. Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX) thêm 711 điểm bán, nâng tổng số cửa hàng BHX lên 1.719;
 - c. Chuỗi TGDĐ có 913 cửa hàng, giảm 83 cửa hàng mới so với cuối năm ngoái chủ yếu do chuyển đổi sang cửa hàng ĐMX;
 - d. Chuỗi Bluetronics có 37 siêu thị tại Campuchia;
 - e. Chuỗi An Khang có 68 nhà thuốc (trong đó, có 53 cửa hàng được sắp xếp đi cùng với mô hình BHX diện tích lớn).

- 1.1.4 Biên lợi nhuận gộp đạt 22,1% (+3% so với năm 2019). Biên lợi nhuận gộp của hầu hết các ngành hàng chính được cải thiện nhờ Công ty:
- chủ động đa dạng hóa danh mục sản phẩm (bao gồm cả nhãn hàng riêng, sản phẩm nhập khẩu trực tiếp và sản phẩm độc quyền phân phối) với nhiều thương hiệu và các phân khúc giá khác nhau để khách hàng dễ lựa chọn;
 - tập trung đẩy mạnh doanh số các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt;
 - cải thiện các điều khoản thương mại với nhà cung cấp do lợi thế quy mô doanh thu ngày càng lớn.
- 1.1.5 Biên lợi nhuận ròng được bảo vệ ở mức 3,6%, thấp hơn mức 3,8% năm 2019 do:
- Đóng góp của chuỗi bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng (BHX) trong tổng doanh thu của MWG gia tăng đáng kể từ hơn 10% năm 2019 lên khoảng 20% năm 2020 trong khi mảng kinh doanh này vẫn chưa mang lại lợi nhuận. Tuy nhiên, đây lại là động lực chính giúp Công ty tiếp tục tăng trưởng doanh số dương trong bối cảnh sức cầu tiêu thụ yếu đối với các sản phẩm công nghệ và điện tử tiêu dùng do thu nhập khả dụng của người dân bị sụt giảm.
 - Sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát tại Việt Nam, trong 6 tháng cuối năm 2020, MWG đã triển khai mở rộng mạng lưới mạnh mẽ, liên tục thử nghiệm các mô hình mới, tăng cường sức mạnh cho đội ngũ mua hàng, đầu tư cho hệ thống kho vận và các nền tảng hỗ trợ vận hành. Việc này đã tác động ngắn hạn tới biên lợi nhuận ròng do làm tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nhưng là sự đầu tư cần thiết giúp Công ty quay lại đà tăng trưởng nhanh, phát triển dài hạn và bền vững trong tương lai.
- 1.1.6 Chuỗi TGDD/ĐMX:
- Thị trường đa số các sản phẩm công nghệ và điện tử tiêu dùng năm 2020 ghi nhận mức tăng trưởng âm so với cùng kỳ (ngoại trừ máy tính xách tay và thiết bị đeo). Việc TGDD/ĐMX đang làm tốt hơn thị trường ở hầu hết các sản phẩm chính giúp MWG củng cố vị thế số 1 về bán lẻ thiết bị di động và điện máy, liên tục nới rộng khoảng cách với các nhà bán lẻ khác.
 - Công ty đẩy mạnh khai thác các ngành hàng có biên lợi nhuận tốt và còn dư địa tăng trưởng như:
 - Đồng hồ: hơn 500 điểm bán mang về gần 1.600 tỷ đồng (gấp đôi so với năm 2019) từ hơn 1,2 triệu sản phẩm bán ra. Như vậy, MWG là nhà bán lẻ đồng hồ - thiết bị đeo lớn nhất Việt Nam chỉ sau 2 năm gia nhập thị trường này.
 - Máy tính xách tay: với 26 trung tâm Laptop và hơn 1.000 điểm trưng bày sản phẩm trong TGDD & ĐMX đóng góp hơn 3.500 tỷ đồng (+40% so với năm 2019). Với quy mô thị trường hơn 10.000 tỷ đồng, MWG đang chiếm hơn 30% thị phần MTXT tại Việt Nam.
 - Gia dụng: Sự tập trung khai thác nhóm sản phẩm có giá trị tiêu thụ lớn là quạt điện, máy lọc nước và nồi cơm điện trong năm 2020 giúp nhóm này mang về hơn 3.500 tỷ đồng (tăng hơn 40% so với năm 2019) và đóng góp tới gần 50% doanh số gia dụng nói chung.

- c. Nỗ lực không ngừng thử nghiệm để tìm ra động lực tăng trưởng mới cho tương lai:
- Điện Máy Xanh Supermini (ĐMS): sau 6 tháng triển khai, chuỗi ĐMS đã phát triển thần tốc với 302 cửa hàng phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân vùng nông thôn tại 61/63 tỉnh thành. Không chỉ tăng nhanh về số lượng (mở mới 200 cửa hàng chỉ trong 2 tháng cuối năm), chuỗi này đã đóng góp hơn 850 tỷ đồng doanh thu lũy kế cho Công ty, tương đương doanh thu bình quân mỗi cửa hàng đạt ổn định hơn 1 tỷ đồng/ tháng. Kết quả kinh doanh khả quan của ĐMS là tiền đề giúp Công ty tự tin nhân rộng mô hình này lên đến 1.000 điểm bán cuối năm 2021.
 - Bluetronics: có mặt tại 8/25 tỉnh thành tại Campuchia với tổng số 37 cửa hàng. Doanh thu bình quân mỗi cửa hàng đạt 1,2 tỷ đồng/tháng vào tháng 12/2020. Tổng doanh thu của mảng kinh doanh này tại Campuchia năm 2020 tăng 80% so với năm 2019. Mục tiêu của Bluetronics là trở thành nhà bán lẻ số 1 về thiết bị di động và sản phẩm điện tử tiêu dùng tại Campuchia trong năm 2021 với khoảng 80 điểm bán trên toàn quốc.
- d. Hoàn thiện quy trình để vận hành hiệu quả: mô hình all-in-one (một nhân viên đảm nhận tất cả các khâu phục vụ khách hàng từ tư vấn bán hàng, thu tiền, thực hiện hồ sơ trả góp...) được áp dụng triệt để nhằm tăng năng suất lao động, tăng hoa hồng dịch vụ và tiết kiệm chi phí vận hành.

1.1.7 Chuỗi BHX:

- a. Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX) ghi nhận mức doanh thu gấp đôi so với năm 2019, đạt 21.260 tỷ đồng và đóng góp khoảng 20% trong tổng doanh số của MWG. Trong năm 2020, BHX là động lực tăng trưởng chính của kênh cửa hàng hiện đại (MT) tại Việt Nam. Thị phần hàng tiêu dùng nhanh của BHX đã vượt mức 10% tại khu vực thành thị nói chung và trên 20% tại riêng Tp.HCM. Sự tăng trưởng vượt trội của BHX so với thị trường là do (i) mở rộng mạnh mẽ hệ thống cửa hàng tại nhiều tỉnh thành Nam Bộ và Nam Trung Bộ và (ii) tăng trưởng doanh số tích cực của các cửa hàng cũ.
- b. Tại thời điểm 31/12/2020, BHX có tổng cộng 1.719 cửa hàng có mặt tại 24/63 tỉnh thành (tăng 711 điểm bán so với cuối năm 2019) với doanh thu bình quân tháng mỗi cửa hàng đạt xấp xỉ 1,25 tỷ đồng, trong đó:
- Theo phạm vi phân bố: 41% số cửa hàng hoạt động ở khu vực đô thị lớn gồm Tp.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Cần Thơ và Bà Rịa-Vũng Tàu, so với tỷ lệ 62% năm 2019.

- Theo loại cửa hàng: 25% số cửa hàng lớn (diện tích từ 300m² trở lên), so với tỷ lệ 19% vào cuối năm trước. Theo thời gian hoạt động: 56% số cửa hàng đã hoạt động tối thiểu 12 tháng (khai trương trước 01/01/2020), đạt doanh thu bình quân hơn 1,4 tỷ đồng/cửa hàng.
 - c. Trong cơ cấu doanh thu, khoảng 48% đóng góp bởi thực phẩm tươi sống, hàng mát và đông lạnh, còn lại là hàng khô và gia dụng.
 - d. Biên lợi nhuận gộp sau hủy hàng và mất mát đạt trên 24% cho cả năm 2020 (+5% so với năm 2019). Sự gia tăng đáng kể biên lợi nhuận gộp của BHX chủ yếu đến từ (i) cải thiện các điều khoản thương mại với nhà cung cấp hàng FMCG và (ii) nỗ lực tối ưu hiệu quả khâu mua hàng tươi sống. Với biên lợi nhuận gộp 25% vào tháng 12/2020, BHX đã có lời EBITDA (chưa bao gồm khấu hao) tại cấp độ cửa hàng và trung tâm phân phối.
 - e. Sau 6 tháng thử nghiệm, mô hình cửa hàng BHX diện tích lớn hơn 500m² và cung cấp 6.000-8.000 lựa chọn hàng hóa (phần lớn nâng cấp từ các cửa hàng hiện hữu đang kinh doanh tốt) được lựa chọn là động lực tăng trưởng doanh thu cho chuỗi bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu của MWG trong năm tới. Cuối tháng 12, BHX có tổng cộng 182 cửa hàng loại này, hiện diện tại 19 tỉnh thành với doanh thu bình quân mỗi cửa hàng đạt 2,5 tỷ đồng/ tháng. Mục tiêu đến cuối năm 2021, BHX sẽ có hơn 500 cửa hàng diện tích lớn đến từ cả nâng cấp và mở mới, phân bố khắp các đô thị khu vực Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
 - f. Năm 2020, kênh BHX online ghi nhận sự tăng trưởng đột phá về cả số lượng và doanh thu so với 2019. Tháng 12/2020, với 20 trung tâm phân phối, BHX online phục vụ trung bình 7.000 giao dịch mỗi ngày cho khách hàng tại 11 tỉnh thành, những ngày cao điểm lên đến 10.000 đơn hàng.
- 1.1.8 BGĐ và toàn thể nhân viên tiếp tục đồng thuận và mạnh mẽ sống với văn hoá Đặt Khách Hàng Làm Trọng Tâm trong mọi suy nghĩ và hành động, đem đến cho khách hàng trải nghiệm và dịch vụ vượt trội.
- 1.1.9 Vinh dự nhận được ghi nhận từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như:
- a. Lần đầu tiên lọt vào Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng VNR500, sánh vai cùng các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp nhà nước hàng đầu.
 - b. Là công ty Việt Nam duy nhất góp mặt trong Top 100 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Top 100 Retailers in Asia – Pacific).
 - c. Quán quân trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2020 do Tạp Chí Nhịp Cầu Đầu Tư vinh danh.
 - d. Lần thứ 6 liên tiếp kể từ khi niêm yết trên sàn chứng khoán, được vinh danh trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam của Tạp chí Forbes.

Kết quả hoạt động kinh doanh 2020:

Chỉ tiêu	Thực tế 2020	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ hoàn thành	Thực tế 2019	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu thuần	108.546	110.000	98,7%	102.174	6,2%
Lợi nhuận trước thuế				5.053	
Lợi nhuận sau thuế	3.920	3.450	113,6%	3.836	2,2%
Tồn kho	19.422			25.745	
Tài sản ngắn hạn khác	17.895			9.266	
Tài sản dài hạn	8.713			6.696	
Tổng tài sản	46.031			41.708	
Phải trả người bán	8.728			12.055	
Nợ ngắn hạn khác	20.694			16.387	
Vốn chủ sở hữu	15.482			12.144	
Nợ dài hạn khác	1.127			1.122	
Tổng nguồn vốn	46.031			41.708	

Chi tiết Báo cáo tài chính 2020 đã được đăng tải trên website của Công ty: www.mwg.vn

1.2 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**Các buổi họp của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch	10	100%
2	Trần Kinh Doanh	Thành viên	10	100%
3	Điêu Chính Hải Triều	Thành viên	10	100%
4	Robert Willett	Thành viên	10	100%
5	Thomas Lanyi	Thành viên	10	100%
6	Đặng Minh Lượm	Thành viên	10	100%

7	Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên	10	100%
8	Đào Thế Vinh	Thành viên	10	100%
9	Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên	6	60%

(Thành viên độc lập: 3/9, Thành viên không điều hành 3/9)

Thông qua các buổi họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành các nghị quyết sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ/HĐQT-2020	07/01/2020	Thông qua danh sách cán bộ quản lý chủ chốt được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn Người lao động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động và các công ty con
2	02/NQ/HĐQT-2020	07/01/2020	Thông qua việc hạn chế chuyển nhượng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình người lao động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động và các công ty con
3	03/NQ/HĐQT-2020	07/01/2020	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng Cổ Đông thường niên 2020 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động
4	04/NQ/HĐQT-2020	10/03/2020	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2020
5	05/NQ/HĐQT-2020	13/04/2020	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham gia ĐHĐCĐ lần 2
6	06/NQ/HĐQT-2020	19/5/2020	Thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm 2020 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2020
7	07/NQ/HĐQT-2020	10/06/2020	Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động và tăng vốn điều lệ các công ty con
8	08/NQ/HĐQT-2020	01/07/2020	Thông qua thành lập Ban Kiểm toán nội bộ

9	09/NQ/HĐQT-2020	28/09/2020	Thông qua tăng vốn điều lệ BHX và chia cổ tức tiền mặt
10	10/NQ/HĐQT-2020	17/11/2020	Thông qua quyết định vay vốn
11	11/NQ/HĐQT-2020	01/12/2020	Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao Động của Công Ty và các Công Ty con
12	12/NQ/HĐQT-2020	01/12/2020	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao Động của Công Ty và các Công Ty con
13	13/NQ/HĐQT-2020	21/12/2020	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021

Nhờ đó, tập thể Công ty CP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông trong năm 2020 giao phó.

1.3 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Năm 2021, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động chung như sau:

- 1.3.1 Tập trung đôn đốc, giám sát việc triển khai kế hoạch để hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh;
- 1.3.2 Chỉ đạo Ban Kiểm Toán tăng cường việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Ban Giám đốc để cùng đưa Công ty từng bước chuyên nghiệp theo quy chuẩn của một Công ty đại chúng;
- 1.3.3 Tiếp tục tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường để lắng nghe kiến nghị của Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành, từ đó HĐQT đưa ra những quyết nghị thiết thực và hiệu quả cho Ban Điều hành triển khai thực hiện.

ĐIỀU 2. BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ)

2.1 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban Kiểm toán có 3 thành viên như sau:

STT	Họ & tên	Chức danh
1	Trần Huy Thanh Tùng	Trưởng Ban
2	Điền Chính Hải Triều	Thành viên
3	Đào Thế Vinh	Thành viên

2.2 HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- 2.2.1 Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020;

2.2.2 Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của BGD;

2.2.3 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Trong năm 2020, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cũng như hoạt động của HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm toán không nhận thù lao và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào.

2.3 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

2.3.1 Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ

- a. Các nghị quyết được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên 2020 đã triển khai và thực hiện đầy đủ;
- b. Chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 15% (1.500VND/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu;
- c. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả kinh doanh 2019 (ESOP 2019): MWG đã hoàn tất việc phát hành 13.518.333 cổ phần (tương đương 3% cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành) cho 5.529 người lao động vào tháng 01 và tháng 02/2021;
- d. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả kinh doanh 2020 (ESOP 2020) đợt 1: MWG đã hoàn tất việc phát hành 9.306.970 cổ phần (tương đương 2% cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành) cho 504 người lao động vào tháng 04/2021;
- e. Tăng vốn đầu tư cho Chuỗi Bách Hóa Xanh thêm 3.000 tỷ đồng (10/06/2020) phục vụ cho kế hoạch phát triển kinh doanh Bách Hóa Xanh.

2.3.2 Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT và BGD:

- a. Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định điều lệ Công ty;
- b. Tuân thủ nghiêm các điều lệ của MWG và pháp luật;
- c. Tập trung tối ưu doanh thu trên mỗi cửa hàng chuỗi thegioididong.com, Điện Máy Xanh và Bách Hóa Xanh;
- d. Cải thiện biên lãi gộp của tất cả các chuỗi;
- e. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng được đặt lên hàng đầu.

Kết luận: HĐQT đã thực hiện hợp lệ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ theo đúng thẩm quyền, nội dung các Nghị quyết này tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật nhà nước Việt Nam.

2.3.3 Giám sát tình hình tài chính

- a. Ủy ban Kiểm toán đồng ý với ý kiến của công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng quan số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đơn vị tính: tỷ đồng)

Báo cáo KQHĐKD	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng
Doanh thu	108.546	102.174	6.2%
Lợi nhuận trước thuế	5.410	5.053	7.1%
Lợi nhuận sau thuế	3.920	3.836	2.2%

Bảng cân đối kế toán	31/12/2020	1/1/2020
Tài sản ngắn hạn	37.317	35.012
Tài sản dài hạn	8.714	6.696
Tổng tài sản	46.031	41.708
Nợ ngắn hạn	29.443	28.442
Nợ dài hạn	1.127	1.122
Nợ phải trả	30.549	29.565
Vốn chủ sở hữu	15.482	12.144
Tổng nguồn vốn	46.031	41.708

b. Công ty đã hoàn thành 99% kế hoạch doanh thu và 114% kế hoạch LNST cả năm.

2.3.4 Giám sát tình hình hoạt động

- Hoạt động quản trị rủi ro năm 2020 của Công ty đã có sự phát triển đáng kể và gắn bó chặt chẽ hơn với hoạt động kinh doanh. Ủy ban Kiểm toán đã tham gia các đầy đủ các cuộc họp với Ban giám đốc và các cấp quản lý trực tiếp đánh giá rủi ro cấp Công ty và rủi ro liên quan đến quy trình của các phòng ban cũng như thường xuyên trao đổi và đóng góp ý kiến với Ban Lãnh đạo Công ty.
- Ủy ban Kiểm toán là cánh tay nối dài của Hội Đồng Quản Trị, có đầy đủ nguồn lực cần thiết và quyền tiếp cận thông tin để thực hiện kiểm toán.

Kết quả đánh giá sự tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy định: Ủy ban Kiểm toán nhận thấy không có rủi ro trọng yếu trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý Công ty. Trong năm 2020, các phát hiện kiểm toán đã được xác định trách nhiệm và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao đáng kể ý thức về tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát theo khuyến nghị của Ủy ban Kiểm toán được các khối điều hành trong Công ty triển khai đầy đủ.

ĐIỀU 3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) về tình hình hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh, bảng cân đối kế toán và báo cáo lưu chuyển tiền tệ như trong Báo Cáo Tài Chính Kiểm Toán đính kèm.

ĐIỀU 4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

4.1 HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

ĐVT: tỷ đồng	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021 so với thực hiện 2020
Doanh thu thuần hợp nhất	125.000	108.546	115%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	4.750	3.920	121%

4.2 Năm 2021, Ban Lãnh Đạo nhận định thị trường còn nhiều rủi ro tiềm ẩn do tình hình dịch Covid chưa hoàn toàn chấm dứt. Tuy nhiên, MWG quyết tâm trở lại đà tăng trưởng hai chữ số mặc dù không có nền so sánh thấp trong năm 2020 như các doanh nghiệp cùng ngành.

4.3 TGDĐ & ĐMX sẽ triển khai mạnh mẽ mô hình Điện Máy Xanh Supermini (ĐMS) trên toàn quốc. Hoạt động kinh doanh bán lẻ thiết bị di động và điện máy vẫn là trụ cột mang lại dòng tiền chính cho Công ty và kỳ vọng đóng góp khoảng 75% tổng doanh số của MWG.

4.4 Ngành hàng thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu dự kiến tiếp tục tăng trưởng nhanh và giúp BHX nâng tỷ trọng đóng góp trong tổng doanh thu của MWG lên khoảng 25% năm 2021. Những mục tiêu quan trọng nhất của BHX trong năm nay là:

- tăng độ phủ tại những thị trường hiện hữu;
- tập trung nâng cấp/mở mới mô hình cửa hàng diện tích lớn hơn 500m² tại khu vực đô thị ở các tỉnh miền Nam;
- gia tăng hiệu quả mua hàng tươi sống địa phương để phục vụ tốt hơn khách hàng vùng nông thôn;
- đa dạng hóa nguồn cung cấp để khách hàng có nhiều lựa chọn tốt “phù hợp túi tiền” và cải thiện biên lợi nhuận gộp;
- có lời EBITDA (đã bao gồm tất cả chi phí khác nhưng chưa bao gồm khấu hao) ở cấp độ cả công ty vào tháng cuối năm.

4.5 Công ty cũng sẽ tập trung đầu tư vào kênh bán hàng online để phục vụ mọi nhóm khách hàng từ khách hàng quan tâm đến dịch vụ vượt trội đến khách hàng quan tâm đến giá rẻ; phát triển chuỗi Bluetronics tại Campuchia, mô hình nuôi trồng nông sản an toàn 4Kfarm và chuỗi nhà thuốc An Khang.

ĐIỀU 5. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT TỪ LỢI NHUẬN GIỮ LẠI NĂM 2019 CHO CÁC CỔ ĐÔNG

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số 01_2020/NQĐHCD/TGDĐ ngày 06/06/2020 thông qua nội dung chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt. Vào tháng 10 năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận giữ lại theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. Do đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

5.1 Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

- 5.2 Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5.3 Tỷ lệ chi trả cổ tức : 15%/cổ phiếu tương đương 1.500 đồng/cổ phiếu
- 5.4 Đối tượng chi trả : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày 20/10/2020 – ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt
- 5.5 Phương thức chi trả cổ tức : Bằng tiền mặt
- 5.6 Thời gian chi trả : 30/10/2020
- 5.7 Tổng số tiền thực hiện chi trả : 678.908.841.000 đồng, trong đó:
- Thuế TNCN đã khấu trừ và đã nộp thay cổ đông: 7.270.204.500 đồng
 - Số tiền đã chuyển trả cổ tức cho cổ đông qua VSD: 671.635.624.050 đồng
 - Số tiền chưa chuyển trả cổ tức cho cổ đông (chưa đến nhận tại trụ sở): 3.012.450 đồng

Lý do chưa chuyển trả: cổ đông có cổ phiếu chưa được lưu ký và công ty đã liên hệ để lên nhận nhưng cổ đông chưa đến văn phòng công ty để nhận tiền mặt.

ĐIỀU 6. BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG VÀ CÁC CÔNG TY CON DỰA VÀO KẾT QUẢ KINH DOANH 2019 (ESOP 2019)

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số 01_2020/NQĐHCD/TGDD ngày 06/06/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động đã thông qua nội dung căn bản của chính sách phát hành cổ phiếu cho các quản lý chủ chốt và thông qua việc thực hiện phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với một số nội dung chính như sau:

- 6.1 Tổng số lượng cổ phiếu trước khi phát hành ESOP: 453.209.987 cổ phiếu
- 6.2 Số lượng cổ phiếu ESOP đã phân phối: 13.518.333 cổ phiếu, trong đó:
- Phát hành mới: 12.914.240 cổ phiếu
 - Sử dụng cổ phiếu quỹ: 604.093 cổ phiếu
- 6.3 Tỷ lệ cổ phiếu ESOP 2019 được phân bổ theo phòng ban như sau:

Khối siêu thị (Quản lý siêu thị, Quản lý vùng, Quản lý miền, KD online...)	1,35%
Khối ngành hàng (Quản lý ngành hàng, Chuyên viên ngành hàng...)	0,60%
Khối hỗ trợ (Nhân sự, kế toán, IT, Marketing, Hậu cần...)	0,84%
Ban Lãnh Đạo (Tổng Giám Đốc, các Giám đốc Điều hành)	0,21%
Tổng	3,0%

- 6.4 Tỷ lệ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3,0%

- 6.5 Đối tượng phát hành: cán bộ quản lý chủ chốt và nhân viên là người có quốc tịch Việt Nam, có đóng góp cho sự tăng trưởng và cải thiện hiệu quả kinh doanh của Công ty và các công ty con trong năm 2019.
- 6.6 Số người lao động được phân phối: 5.529 người
- 6.7 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 6.8 Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 6.9 Ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu (ngày hoàn tất đợt phát hành): ngày 11 tháng 01 năm 2021
- 6.10 Hạn chế chuyển nhượng: số lượng cổ phiếu phân phối theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 04 năm, sau mỗi năm sẽ có 25% số cổ phần đã nhận được tự do chuyển nhượng. Do đó, chi tiết ngày giao dịch dự kiến như sau:
- Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 11/01/2022: hạn chế 100% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 12/01/2022 đến ngày 12/01/2023: hạn chế 75% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 13/01/2023 đến ngày 13/01/2024: hạn chế 50% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 15/01/2025 hạn chế 25% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 16/01/2025 trở đi: 100% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con được tự do chuyển nhượng.

Kết thúc thời gian thực hiện chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động vào tháng 01/2021, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với các nội dung sau:

STT	Nội dung	Số lượng cổ phiếu
1	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	13.578.176
2	Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế	13.518.333

Số lượng phát hành thực tế chênh lệch so với số lượng dự kiến phát hành là 59.843 cổ phiếu. Việc chênh lệch này là do có một số cán bộ công nhân viên không có nhu cầu và từ chối mua cổ phiếu.

ĐIỀU 7. BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG VÀ CÁC CÔNG TY CON DỰA VÀO KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 (ESOP 2020)

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số 01_2020/NQĐHCD/TGDD ngày 06/06/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động đã thông qua nội dung chính sách phát hành cổ phiếu cho các quản lý chủ chốt và thông qua việc thực hiện phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với một số nội dung chính như sau:

- 7.1 Tổng số lượng cổ phiếu trước khi phát hành ESOP: 466.124.227 cổ phiếu.

- 7.2 Tỷ lệ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 2,2% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Số cổ phiếu phát hành được chia làm hai (02) đợt để đảm bảo đúng quy định không vượt quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của công ty trong mỗi 12 tháng (đợt phát hành gần nhất tháng 1/2021 là 3%).
- 7.3 Số lượng cổ phiếu ESOP đã phân phối đợt 01 (tương đương 2% tổng số cổ phiếu đang lưu hành) là 9.306.970 cổ phiếu, trong đó phân bổ theo phòng ban như sau:

Khối siêu thị (Quản lý siêu thị, Quản lý vùng, Quản lý miền, KD online...)	0,94%
Khối ngành hàng (Quản lý ngành hàng, Chuyên viên ngành hàng...)	0,42%
Khối hỗ trợ (Nhân sự, kế toán, IT, Marketing, Hậu cần...)	0,50%
Ban Lãnh Đạo (Tổng Giám Đốc, các Giám đốc Điều hành)	0,14%
Tổng	2,0%

- 7.4 Đối tượng phát hành: cán bộ quản lý chủ chốt và nhân viên là người có quốc tịch Việt Nam, có đóng góp cho sự tăng trưởng và cải thiện hiệu quả kinh doanh của Công ty và các công ty con trong năm 2020.
- 7.5 Số người lao động được phân phối: 504 người
- 7.6 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 7.7 Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 7.8 Ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu (ngày hoàn tất đợt phát hành): ngày 01 tháng 04 năm 2021
- 7.9 Hạn chế chuyển nhượng: số lượng cổ phiếu phân phối theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 04 năm, sau mỗi năm sẽ có 25% số cổ phần đã nhận được tự do chuyển nhượng. Do đó, chi tiết ngày giao dịch dự kiến như sau:
- Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 03/04/2022: hạn chế 100% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 04/04/2022 đến ngày 04/04/2023: hạn chế 75% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 05/04/2023 đến ngày 07/04/2024: hạn chế 50% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 08/04/2024 đến ngày 08/04/2025 hạn chế 25% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con.
 - Từ ngày 09/04/2025 trở đi: 100% số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và các công ty con được tự do chuyển nhượng.

Kết thúc thời gian thực hiện chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động vào tháng 04/2021, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với các nội dung sau:

STT	Nội dung	Số lượng cổ phiếu
1	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	9.322.480
2	Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế	9.306.970

Số lượng phát hành thực tế chênh lệch so với số lượng dự kiến phát hành là 15.510 cổ phiếu. Việc chênh lệch này là do có một số cán bộ công nhân viên không có nhu cầu và từ chối mua cổ phiếu.

7.10 Số lượng 932.250 cổ phiếu còn lại là cho ESOP 2020 đợt 02, tương đương với 0,2% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Hội đồng Quản trị, theo ủy quyền của Đại Hội Cổ Đông, toàn quyền cân nhắc phát hành vào thời điểm phù hợp trong năm 2022.

ĐIỀU 8. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT DỰA TRÊN KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2020 cho các cổ đông hiện hữu chi tiết như sau:

- | | | | |
|-------|---|---|--|
| 8.1 | Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông (không áp dụng cổ phiếu quỹ) |
| 8.2 | Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 8.3 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | : | tối đa 1.500 đồng/1 cổ phiếu, mức chi trả cụ thể do HDQT quyết định |
| 8.4 | Đối tượng chi trả | : | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt |
| 8.5 | Phương thức chi trả cổ tức | : | Bằng tiền mặt |
| 8.6 | Thời gian chi trả | : | Trong năm 2021 |
| 8.7 | Ủy quyền cho HDQT: | | |
| 8.7.1 | Toàn quyền quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức, thời gian chi trả cụ thể; | | |
| 8.7.2 | Quyết định phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt chi tiết, chỉnh sửa phương án chi trả và lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc; | | |
| 8.7.3 | Thực hiện các thủ tục cần thiết khác theo quy định của Pháp luật. | | |

ĐIỀU 9. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU DỰA TRÊN LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu chi tiết như sau:

- | | | | |
|-----|---------------------------------|---|--|
| 9.1 | Cổ phiếu phát hành | : | Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) |
| 9.2 | Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông |
| 9.3 | Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 9.4 | Vốn điều lệ | : | 4.754.311.970.000 đồng |
| 9.5 | Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : | 475.431.197 cổ phiếu |
| 9.6 | Số lượng cổ phiếu quỹ | : | 0 (không) cổ phiếu |
| 9.7 | Tỷ lệ thực hiện quyền | : | 2:1 trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành (nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu tại thời điểm |

- chốt danh sách cổ đông để phát hành sẽ nhận được 1 cổ phiếu phát hành thêm)
- 9.8 Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm : 237.715.598 cổ phiếu (có thể bị điều chỉnh tại thời điểm phát hành do thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- 9.9 Giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá : 2.377.155.980.000 đồng
- 9.10 Nguồn vốn hợp pháp để phát hành: : Nguồn vốn từ lợi nhuận giữ lại theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất
- 9.11 Đối tượng chi trả : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức. (cổ phiếu quỹ sẽ không được thực hiện quyền)
- 9.12 Phương thức phát hành: : Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền
- 9.13 Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng, quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng
- 9.14 Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số cổ phiếu cổ đông nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân nếu có sẽ hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 115 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu là 2:1, khi đó số lượng cổ phiếu ông A nhận được là: $(115/2) \times 1 = 57.5$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ được 57 cổ phiếu.*
- 9.15 Tăng vốn điều lệ Công ty lên với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của cổ phần phát hành thành công như ghi nhận trong Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất.
- 9.16 Ủy quyền cho HĐQT:
- 9.16.1 Toàn quyền quyết định lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành.
- 9.16.2 Quyết định phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức chi tiết, chỉnh sửa phương án và lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc;
- 9.16.3 Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều chỉnh điều lệ phần vốn điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được, niêm yết bổ sung sau khi nhận được các phê duyệt cần thiết từ cơ quan nhà nước và lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được.
- 9.16.4 Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.

ĐIỀU 10. THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH ESOP 2020 ĐỢT 02 SAU KHI PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

HDQT kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành cho Ban điều hành và cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động và các công ty con dựa vào kết quả kinh doanh 2020 (ESOP 2020) đợt 2 như sau:

- 10.1 Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến đợt 2 của ESOP 2020 là 932.250 cổ phiếu (đã nêu tại điều 7.10 ở trên) điều chỉnh thành phát hành 1.398.375 cổ phiếu;
- 10.2 Lý do điều chỉnh: số lượng cổ phiếu được điều chỉnh do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được nêu tại ĐIỀU 9;
- 10.3 Phương án phát hành: thực hiện theo phương án được nêu tại điều 9 của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01_2020/NQĐHĐCĐ/TGDD ngày 06/06/2020 và Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị số 03/NQ/HDQT-2021 ngày 08/03/2021;
- 10.4 Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị:
 - 10.4.1 Toàn quyền xác định đối tượng phát hành cụ thể;
 - 10.4.2 Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành
 - 10.4.3 Quyết định phương án phát hành chi tiết, chỉnh sửa phương án phát hành và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc;
 - 10.4.4 Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai, lưu ký và niêm yết và hoàn tất phương án phát hành theo quy định của pháp luật.
 - 10.4.5 Hội đồng Quản trị được quyết định phát hành gộp số lượng ESOP 2020 đợt 2 này vào cùng đợt phát hành của ESOP 2021 (nêu tại Điều 11) nếu xét thấy phù hợp.

ĐIỀU 11. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG VÀ CÁC CÔNG TY CON DỰA VÀO KẾT QUẢ KINH DOANH 2021 (ESOP 2021)

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành ESOP 2021 cho Ban điều hành và Cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động và các công ty con cho năm 2021 như sau:

11.1 Phương án phát hành:

- 11.1.1 Tỷ lệ phát hành và số cổ phần dự kiến: tối đa 3% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành, nhưng không quá 21.500.000 cổ phiếu (số lượng cổ phiếu được ước tính tối đa tại thời điểm phát hành ESOP 2021 sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức). Tỷ lệ phát hành và số cổ phần dự kiến phát hành được xác định theo công thức sau:

% tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	% phát hành ESOP
---	-------------------------

<10%	0%
≥10%	% tăng trưởng LNST x 0,1

Công thức tính:

$$\% \text{ tăng trưởng LNST} = (\text{LNST thực tế 2021} / \text{LNST thực tế 2020}) - 1] \times 100\%$$

Ví dụ: LNST thực tế năm 2021 là 4.750 tỷ đồng

$$\rightarrow \text{Tỷ lệ phát hành ESOP} = 0,1 \times [(4.750/3.920) - 1] \times 100\% = 2,1\%$$

11.1.2 Số lượng phát hành:

Tổng cổ phiếu ESOP = Tỷ lệ phát hành ESOP x Tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.

11.1.3 Xử lý cổ phiếu quỹ (nếu có): phương án được sử dụng cổ phiếu quỹ tại thời điểm phát hành để phân bổ cho người lao động nếu xét thấy phù hợp.

11.1.4 Mệnh giá cổ phiếu phát hành: 10.000 (mười ngàn đồng)

11.1.5 Giá bán cổ phiếu ESOP: 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ

11.1.6 Đối tượng phát hành: cán bộ quản lý chủ chốt và nhân viên là người có quốc tịch Việt Nam, có đóng góp cho sự tăng trưởng và cải thiện hiệu quả kinh doanh của Công ty và các công ty con trong năm 2021.

11.1.7 Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng

11.1.8 Thời điểm phát hành: trong năm 2022

11.1.9 Các quy định khác:

- Cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 4 năm, sau mỗi năm sẽ có 25% số cổ phiếu đã nhận được tự do chuyển nhượng, cụ thể hết năm thứ nhất sẽ có 25% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, hết năm thứ hai sẽ có 50% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, hết năm thứ ba sẽ có 75% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng, hết năm thứ tư sẽ có 100% số cổ phiếu đã mua được tự do chuyển nhượng.
- Trong trường hợp nhân viên kết thúc hợp đồng lao động vì bất kỳ lý do gì hoặc Hội đồng quản trị quyết định thu hồi cổ phiếu ESOP do nhân viên vi phạm các quy định của Công ty, Công ty sẽ mua lại số lượng cổ phiếu vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng của nhân viên đó với mức giá bằng với giá mua của nhân viên để làm cổ phiếu quỹ.
- Việc mua lại cổ phiếu này sẽ được Công ty thực hiện trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định không mua lại một phần hay toàn bộ cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng đối với nhân viên cụ thể nào đó.
- Trường hợp nhân viên qua đời trong thời gian hợp đồng lao động có hiệu lực, toàn bộ số cổ phiếu vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị thu hồi, được giải toả toàn bộ và những người thừa kế theo pháp luật của nhân viên sẽ được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật.

11.2 Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị:

- 11.2.1 Toàn quyền xác định đối tượng phát hành cụ thể;
- 11.2.2 Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành, HĐQT đồng thời phải đảm bảo tỷ lệ cổ phiếu ESOP theo quy định tại Điều này;
- 11.2.3 Quyết định phương án phát hành chi tiết, chỉnh sửa phương án phát hành và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc;
- 11.2.4 Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai, lưu ký và niêm yết và hoàn tất phương án phát hành theo quy định của pháp luật.
- 11.2.5 Hội đồng Quản trị được toàn quyền gộp số ESOP 2021 cùng đợt phát hành của ESOP 2020 đợt 2 (nêu tại ĐIỀU 10) nếu xét thấy phù hợp.

ĐIỀU 12. THÔNG QUA TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI KHÔNG QUÁ 49% VỐN ĐIỀU LỆ

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn điều lệ như mức hiện tại đang áp dụng. Việc thông qua để đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020.

ĐIỀU 13. THÔNG QUA VIỆC BỔ SUNG THÊM NGÀNH NGHỀ KINH DOANH MỚI

- 13.1 HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi các ngành của Công ty như sau:

STT	Mã ngành	Chi tiết mã ngành	Đề nghị điều chỉnh
1	2610	Sản xuất linh kiện điện tử.	Đề nghị bỏ vì thực tế không kinh doanh.
2	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính.	Đề nghị bỏ vì thực tế không kinh doanh.
3	2630	Sản xuất thiết bị truyền thông (không gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện, sản xuất gốm, sứ, thủy tinh, chế biến gỗ tại trụ sở).	Đề nghị bỏ vì thực tế không kinh doanh.
4	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.	Đề nghị điều chỉnh để loại trừ hàng hóa thuộc hạn chế sở hữu nước ngoài: “Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)”.
5	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	Đề nghị điều chỉnh để loại trừ hàng hóa thuộc hạn chế sở hữu nước ngoài:

			“Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (<i>trừ vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu</i>).”
6	7020	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán) (Chính)	giữ nguyên
7	4722	Bán lẻ thực phẩm (trừ gạo, đường).	bổ sung để phục vụ kinh doanh của các Công ty con.

13.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc người đại diện pháp luật thực hiện đăng ký thay đổi ngành nghề với cơ quan đăng ký kinh doanh và sửa đổi trong điều lệ theo đúng quy định của pháp luật.

ĐIỀU 14. THÔNG QUA SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy Chế Quản Trị Nội Bộ cập nhật, sửa đổi theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán mới ban hành. (bản tóm tắt đính kèm)

ĐIỀU 15. THÔNG QUA SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều Lệ sửa đổi thay thế toàn bộ nội dung của điều lệ hiện hành. Đính kèm tóm tắt phần sửa đổi theo tờ trình.

Trường hợp Đại hội nhất trí thông qua, giao cho Người đại diện theo pháp luật công ty ban hành và công bố thông tin Điều Lệ theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 16. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO NĂM 2021

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong năm tài chính 2021 là một trong 4 Công ty kiểm toán hàng đầu hiện nay:

- Công ty TNHH Ernst & Young
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Vietnam)
- Công ty Deloitte

ĐIỀU 17. THÔNG QUA VIỆC TRÍCH 10 TỶ ĐỒNG TỪ LỢI SAU THUẾ CỦA CÔNG TY ĐỂ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG BÁC ÁI – TỪ THIỆN

17.1 HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích 10 (mười) tỷ đồng từ lợi sau thuế năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động nhằm phục vụ cho các hoạt động bác ái – từ thiện.

17.2 Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định việc sử dụng, phân bổ nguồn vốn này cho các chương trình và các quỹ nhằm thực hiện các hoạt động bác ái – từ thiện.

ĐIỀU 18. THÔNG QUA THÙ LAO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2020 VÀ PHÊ CHUẨN ĐỀ XUẤT CHO NĂM 2021

18.1 HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao HĐQT và Ủy ban Kiểm toán năm 2020 như sau:

	Mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua	Mức thù lao thực tế chi trả
Thành viên HĐQT không tham gia điều hành	2.300.000.000 đồng	2.139.920.184 đồng
Thành viên Ủy ban Kiểm toán	đồng	0 đồng

18.2 HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao HĐQT năm 2021 như sau:

18.2.1 Thù lao cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành năm 2021 dự kiến là 2.350.000.000 đồng.

18.2.2 Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền thực hiện phân phối thù lao năm 2021 cho các Thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

ĐIỀU 19. THÔNG QUA BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021-2024

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên cho Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2024 như sau:

19.1 Các ứng viên bao gồm (đính kèm thông tin ứng viên):

STT	Tên	Mô tả chức danh hiện tại	Ứng cử
1.	Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch HĐQT của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động	TV HĐQT không điều hành
2.	Ông Trần Kinh Doanh	Tổng Giám Đốc của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Thương Mại Bách Hóa Xanh, dẫn dắt Bách Hóa Xanh	TV HĐQT điều hành
3.	Ông Đặng Minh Lượm	Giám đốc Nhân sự của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động	TV HĐQT điều hành
4.	Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Thế Giới Di Động dẫn dắt Thegioididong.com và Điện Máy Xanh	TV HĐQT điều hành
5.	Ông Robert A. Willett	Thành viên HĐQT của Công ty Purple Wifi tại Anh; Cố vấn chiến lược cho Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TV HĐQT không điều hành

6.	Ông Thomas Lanyi	Giám đốc Điều hành – Quỹ đầu tư CDH Investments; Chủ tịch Hiệp hội Đầu tư mạo hiểm và Đầu tư vốn cổ phần chưa niêm yết của Singapore; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cổng Vàng; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty GO Healthy tại New Zealand, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty WOW Tech Group tại Đức.	TV HĐQT không điều hành
7.	Ông Trần Huy Thanh Tùng	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thế Giới Di Động	TV HĐQT không điều hành
8.	Ông Đào Thế Vinh	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Cổng Vàng; Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tân Phong - Lại Yên; Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH Sakura Invest; Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH Golden Gate Franchise; Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Two Kings Invest	TV HĐQT Độc Lập
9.	Ông Nguyễn Tiến Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Ô tô Sông Hàn; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dana (Dana Ford)	TV HĐQT Độc Lập
10.	Ông Đỗ Tiến Sĩ	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thép Pomina	TV HĐQT Độc Lập

19.2 Phương thức bầu: bầu dồn phiếu qua phương tiện điện tử theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty;

19.3 Nhiệm kỳ: 2021-2024

19.4 Thành viên HĐQT hiện tại (như danh sách dưới đây) bị miễn nhiệm khi thành viên HĐQT mới trên đây được bầu thay thế và tiếp quản công việc:

STT	Tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Kinh Doanh	Thành viên HĐQT
3	Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên HĐQT
4	Ông Điều Chính Hải Triều	Thành viên HĐQT
5	Ông Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên HĐQT
6	Ông Robert A. Willett	Thành viên HĐQT Độc Lập
7	Ông Thomas Lanyi	Thành viên HĐQT Độc Lập
8	Ông Đào Thế Vinh	Thành viên HĐQT Độc Lập
9	Ông Trần Huy Thanh Tùng	Thành viên HĐQT

Giao HĐQT toàn quyền triển khai các công việc nêu trên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản liên quan.



TM. Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch

Nguyễn Đức Tài

